

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày: 06-5-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đại Nghĩa
2. Ông Vũ Bá Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Văn hoá: 07/12. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Họ tên cha: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1971. Họ tên mẹ: Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1974. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 chị em, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2020 đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Anh **Trần Đại H**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

**- Người làm chứng:**

1. Anh **Phạm Hữu Minh V**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Anh **Tổng Văn P**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.  
(vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 01/09/2019, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số 60F5-7634 đi chơi về đến nhà anh Tổng Văn P (tên gọi khác là D), sinh năm: 1986 (trú tại: ấp L, xã B, huyện T, Đồng Nai) thì thấy có một số người đang tụ tập ở đây chơi nên K cũng ghé vào chơi nói chuyện. Tại đây, trong lúc K nói chuyện đùa giỡn với bạn bè gây ồn ào lớn tiếng, anh Trần Đại H – sinh năm: 1980 (trú: ấp L, xã B, huyện T, Đồng Nai) đã dùng lời nhắc nhở K, dẫn đến giữa K và anh H lời qua tiếng lại chửi bới nhau. Lúc này có anh Phạm Hữu Minh V - sinh năm: 1990 (ngụ cùng ấp, là anh họ của Nguyễn Văn K) đi qua thấy vậy vào nói chuyện bên vực K dẫn đến anh V cũng cự cãi với anh H và một số người ở đó. Những người còn lại can ngăn nên sự việc chấm dứt, K lấy xe chở anh V chạy về nhà mình.

Khi về đến nhà, bức tức trước việc vô cớ bị anh H chửi, K đi ra sau nhà lấy 01 con dao (loại dao rựa bằng sắt dài khoảng 40cm) nhét vào trước bụng và trong cặp quần (có mặc áo che bên ngoài) đi ra lấy xe đến nhà anh Tổng Văn P để tìm anh H đánh.

Khi K đi ra lấy xe, anh V nhớ mình còn để quên xe ở nhà anh P nên đã nhờ K chở đến lấy xe (anh V không biết K có cất giấu dao trong người). K điều khiển xe biển số 60F5-7634 đến nhà anh P. Đến cổng nhà anh P, K dựng xe rồi nhảy xuống xe chạy vào hông nhà anh P (vừa chạy vừa rút dao ra) để tìm đánh anh H.

Lúc này anh V xuống xe thì phát hiện sự việc trên, đồng thời thấy bên trong vườn nhà anh P (gần vị trí anh H) có anh Nguyễn Minh D sinh năm: 1986 (ngụ cùng ấp) đang cầm 02 cây bằng sắt trên tay nên V đi lại gốc cây chôm chôm nhà anh P, thấy 01 con dao dài khoảng 20cm, V cầm lấy đi đến gần vị trí anh D đứng giơ dao lên, anh D cũng cầm cây giơ lên nhưng không ai đánh ai.

K chạy đến hông nhà anh P thì nhìn thấy anh H đang nằm trên võng bên hông nhà, K cầm dao bằng tay phải xông đến chém anh H 01 nhát xéo từ trên xuống, anh H nhặt 01 tấm ván gỗ lên đỡ làm nhát dao trúng vào tấm gỗ; anh H cầm tấm ván gỗ đứng dậy thì K chém 01 nhát trúng vào cổ tay trái anh H làm anh H té ngã xuống đất; khi anh H té ngã, chân trái giơ lên, K tiếp tục chém một nhát trúng nữa đầu gối trái của anh H gây thương tích. Thấy sự việc, anh P và người dân xung quanh đó vào can ngăn, đưa anh H đi cấp cứu điều trị thương tích còn K lấy xe và nhặt dao chạy về nhà. Anh V cũng lấy xe đi về nhà mình.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1169/TgT/2019 ngày 30/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Trần Đại H như sau: Tồn thương Tồn khớp gối trái hiện để lại vận động gối trái trong khoảng 0

độ đến 90 độ, tỷ lệ 16%. Sẹo gồ trái kích thước 0,6 x 0,3cm tỷ lệ 03% và sẹo cẳng tay trái kích thước 3,1 x 0,3 cm tỷ lệ tổn thương 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19% (mười chín phần trăm). Vật gây thương tích vật sắc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*Về vật chứng vụ án:*

- 01 (Một) con dao (loại dao rựa bằng sắt dài khoảng 40cm) là hung khí mà bị cáo K sử dụng để gây án; sau khi gây án, K đem về vứt ở sân nhà mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- 01 (Một) xe mô tô biển số: 60F5-7634 mà bị cáo K sử dụng làm phương tiện gây án là của Nguyễn Văn K, xe không có giấy tờ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thu giữ và đề nghị chuyển Tòa tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn K đã bồi thường chi phí điều trị, tiền thuốc và tổn thất tinh thần cho anh Trần Đại H số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Anh Trần Đại H đã nhận tiền và có đơn bãi nại về dân sự cho bị cáo Nguyễn Văn K.

Cáo trạng số 20/CT.VKSTN-HS ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn K để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

**\* *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vào ngày 01/09/2019, tại ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Văn K đã có hành vi dùng dao rựa chém anh Trần Đại H gây thương tích, tỷ lệ thương tật qua giám định là 19%.

Hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 và điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 60F5 – 7634 mà bị cáo K sử dụng làm phương tiện gây án. Về trách nhiệm dân sự không xem xét.

**\* *Ý kiến của bị hại tại phiên tòa:*** Sau khi sự việc xảy ra bị cáo K đã nhận lỗi và bồi thường thiệt hại cho tôi số tiền thực tế là 54.000.000 (Năm mươi tư triệu đồng). Từ thời điểm bồi thường thiệt hại đến nay, tôi đã nhiều lần đi viện nên phát sinh thêm chi phí. Sau này nếu có yêu cầu bồi thường thêm tôi sẽ làm đơn yêu cầu về dân sự khi có đầy đủ chứng từ hóa đơn nên tôi không yêu cầu gì thêm trong vụ án này.

**\* Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa:** Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, so nông nổi không kiềm chế làm chủ được bản thân nên vi phạm pháp luật. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến xin lỗi và bồi thường thiệt hại gây ra cho anh H. Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 01/09/2019, tại nhà anh Tống Văn P (D ) thuộc ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Văn K đã có hành vi dùng dao rựa chém anh Trần Đại H gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 19%.

Lời khai của bị cáo K phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 20/CT.VKSTN-HS ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố và viện dẫn.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K là nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn không lớn giữa bị cáo với bị hại về cách cư xử trong cuộc sống hàng ngày, bị cáo K đã sử dụng hung khí (dao) tấn công gây thương tích cho anh H vào phần cổ tay trái và đầu gối chân trái. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội mang tính bột phát, nhất thời. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo K luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K thuộc các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội có nhiều tính tiết giảm nhẹ theo khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nghề nghiệp, nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo để cải tạo, mà để chính quyền địa phương phối hợp với gia đình bị cáo quản lý, giám sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo K.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do bị cáo K đã bồi thường cho bị hại anh Trần Đại H số tiền 55.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, ngoài ra anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô biển số: 60F5-7634, Bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận sử dụng làm phương tiện đi gây án, xe không có giấy đăng ký theo quy định của pháp luật, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về con dao bị cáo K sử dụng làm hung khí để gây án, loại dao rựa bằng sắt dài khoảng 40cm, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 46, 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn K biển số: 60F5-7634 (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Thống nhất;
- Công an huyện. Thống Nhất;
- Chi cục THADSH. Thống Nhất;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(*đã ký*)

**Đào Thị Kiều Vân**

